

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA KRÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17 /NQ-HĐND

Ia Krái, ngày 08 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA KRÁI
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3360/QĐ-BNN-VPĐP ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt khung chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thông tư số 02/2023/TT UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH

vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 503/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 504/NQ-HĐND ngày 24/06/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai khoá XIII kỳ họp thứ Mười tám (chuyên đề) về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai khoá XIII kỳ họp thứ Hai mươi một về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai khoá XIII kỳ họp thứ Hai mươi một về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 28/03/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai về việc giao kế hoạch vốn và danh mục chi tiết thực hiện kế hoạch vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 26/06/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 26/06/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Xét tờ trình số: 09/TTr-UBND ngày 01/8/2025 của UBND xã về điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-BKTNS ngày 07/8/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thứ Hai, HĐND xã khóa XIII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã Ia Krái mới, với tổng kế hoạch vốn năm 2025 là 45 triệu đồng.

Lý do điều chỉnh: thay đổi đơn vị chủ đầu tư và kế hoạch vốn do thực hiện Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025.

(Có phụ lục 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Ia Krái mới, với tổng kế hoạch vốn năm 2025 là 1.737 triệu đồng.

Lý do điều chỉnh: Thay đổi đơn vị chủ đầu tư và kế hoạch vốn do thực hiện Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025.

(Có phụ lục 02 kèm theo)

3. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn xã Ia Krái mới, với tổng kế hoạch vốn năm 2025 là 1.639 triệu đồng

Lý do điều chỉnh: Thay đổi đơn vị chủ đầu tư và kế hoạch vốn do thực hiện Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025.

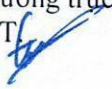
(Có phụ lục 03 kèm theo)

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết ngày đã được Hội đồng nhân dân xã Ia Krái khoá XIII, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 08/8/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban thường trực UBMTTQVN xã
- Lưu VT 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lành

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Ia Krái)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Địa bàn/ Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó:			Nội dung thành phần số 1: Quy hoạch	Nội dung thành phần số 3: TIẾP TỤC THỰC HIỆN CỐ HIỆU QUẢ CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN				Nội dung thành phần số 10: GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ XÃ HỘI NÔNG THÔN		Nội dung thành phần số 11: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH; NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRUYỀN THÔNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI; THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA CẢ NƯỚC CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			Duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình sau đầu tư trên địa bản xã và đối ứng vào các nội dung thành phần khác	Chủ đầu tư	Ghi chú	
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Quy hoạch xã	Nội dung số 4 (Triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm)				Xây dựng, củng cố, duy trì, sơ kết, tổng kết nhân rộng mô hình, điển hình về đảm bảo ANTT xây dựng NTM		Kinh phí quản lý chương trình	Chi đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới				Chi truyền thông, tuyên truyền chương trình nông thôn mới
								Ngân sách Trung ương	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh						
KẾ HOẠCH ĐÃ GIAO																			
1	Xã Ia Krăi	45	-	45	-						45						Xã Ia Krăi		
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH																			
1	Xã Ia Krăi	45	-	45	-	-	-	-	-	-	45	-	-	-	-	-	Văn phòng HĐND và UBND		

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Ia Krái)

Phụ lục 02

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng vốn sự nghiệp năm 2025	Trong đó		Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo		Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng				Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững				Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình				Chủ đầu tư	Ghi chú
			NSTW	NS huyện	Trong đó		Tiểu dự án 1: Hỗ trợ PTSX trong lĩnh vực nông nghiệp		Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng		TDA1: Phát triển giáo dục dạy nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn		TDA3: Hỗ trợ việc làm bền vững		Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình		Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá trương trình			
					NSTW	NS huyện	NSTW	NS huyện	NSTW	NS huyện	NSTW	NS huyện	NSTW	NS huyện	NSTW	NS huyện	NSTW	NS huyện		
KẾ HOẠCH ĐÃ GIAO																				
1	Xã Ia Khai	515	469	46	181	18	45	4			141	14	81	8	12	1	9	1	Xã Ia Khai	
2	Xã Ia Tô	589	536	53	200	20	49	5			152	16	80	7	30	3	25	2	Xã Ia Tô	
3	Xã Ia Krái	633	574	59	222	23	55	7			158	16	81	8	32	3	26	2	Xã Ia Krái	
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH																				
1	Xã Ia Krái	1,737	1,579	158	603	61	149	16	0	0	451	46	242	23	74	7	60	5	PKT xã Ia Krái, Phòng văn hóa và xã hội,Văn phòng HĐND và UBND, UBMTTQ xã	

PHÂN BỐ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Ia Krái)

DVT: Triệu đồng

TT	Các đơn vị	Tổng cộng Chương trình			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị		Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN		Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em		Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù		Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình				CHỦ ĐẦU TƯ	Ghi chú
					Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	Nội dung 1- Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	Nội dung 3- Tiểu dự án 2: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	Nội dung 1 - Tiểu dự án 1: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng DB DTTS&MN	Nội dung 1- TDA2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN			Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DB DTTS&MN	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình						
		Tổng vốn	NSTW	Ngân sách huyện	NSTW	NSTW	NSTW	Ngân sách huyện	NSTW	NSTW	Ngân sách huyện	NSTW	NSTW	NSTW	NSTW	Ngân sách huyện	NSTW	Ngân sách huyện	NSTW	Ngân sách huyện	NSTW		
KẾ HOẠCH ĐA GIAO																							
1	Xã Ia Krái	575	553	22	90	33	113	7	42	60	10	21	59	17	27	3	22	1	67	1	2		Xã Ia Krái
2	Xã Ia Tô	533	511	22	90	33	113	6		60	10	21	59	17	27	3	22	1	67	1	2	1	Xã Ia Tô
3	Xã Ia Khai	531	508	23	90	30	113	6		60	10	21	59	17	27	3	22	1	67	2	2	1	Xã Ia Khai
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH																							
I	Xã Ia Krái	1,639	1,572	67	270	96	339	19	42	180	30	63	177	51	81	9	66	3	201	4	6	2	Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH, Ủy ban MTTO